

Số: /BNNMT-KHCN
V/v trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới
Quốc hội sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV
(câu số 42)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Cần Thơ do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1099/UBNDGS15 ngày 29/7/2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV, với nội dung: *“Đề nghị quan tâm xem xét, sớm đề xuất các chính sách cụ thể nhằm giúp và hỗ trợ người dân thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển sản xuất (nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp), để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đầu ra nông sản, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho người nông dân”* (câu số 42).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri thành phố Cần Thơ đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Cần Thơ như sau:

Trong nông nghiệp, với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng và Nhà nước chủ trương tích cực ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) vào sản xuất nông nghiệp. Tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã xác định một trong 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng KHCN, ĐMST, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn để đạt mục tiêu *“nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”*.

Theo báo cáo¹, giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện 1224 nhiệm vụ KHCN các loại (chuyển tiếp 338 nhiệm vụ; mở mới 886 nhiệm vụ, *tăng 168 nhiệm vụ ~18,96% so với giai đoạn 2016-2020*). Kinh phí đầu tư cho hoạt động KHCN của Bộ là 4.684 triệu đồng; trong đó chi nghiên cứu KHCN (thực hiện các đề tài KHCN cấp bộ, tiềm năng/cơ sở; nhiệm vụ quỹ gen;

¹ Văn bản số 4475/BNNMT-KHCN ngày 17/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS giai đoạn 2021-2025, năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

sản xuất thử nghiệm,...) là 2.181 triệu đồng (*chiếm 46,56%*); chi lương và hoạt động bộ máy 1.937 triệu đồng (*chiếm 41,35%*); chi khác (tiêu chuẩn, quy chuẩn; tăng cường năng lực; cải tạo, sửa chữa do xuống cấp; công nghệ sinh học; hội nghị, hội thảo; thông tin xuất bản...) là 566 triệu đồng (*chiếm 12,09%*).

Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN giai đoạn 2021-2025 (*so sánh với giai đoạn 2016-2020*) như sau: Đã công nhận 225 giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp (*tăng 15 giống ~6,6%*); 150 tiến bộ kỹ thuật (*tăng 4 TBKT ~1,8%*); được cấp 158 bằng độc quyền sáng chế/sở hữu trí tuệ/giải pháp hữu ích/quy trình công nghệ/hướng dẫn kỹ thuật (*tăng 77 các loại ~34%*); 36 cơ sở khoa học phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; 36 đề xuất giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước; 31 thiết bị/vật liệu mới; 3.665 bài báo khoa học quốc tế (*tăng 1.776 bài ~48,45%*), 6.545 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (*tăng 2.221 bài ~33,93%*); góp phần đào tạo 415 thạc sỹ và 212 tiến sỹ.

Lũy kế đến tháng 7/2025, ngành Nông nghiệp và Môi trường đã có 1.860 tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và 176 quy chuẩn Việt Nam (QCVN). Hệ thống TCVN và QCVN đã bao quát đầy đủ các chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Các TCVN, QCVN công bố ban hành giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đều tập trung thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới từ kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ KHCN đã được chuyển giao vào sản xuất nông nghiệp với kinh phí dành cho hoạt động xây dựng, nhân rộng mô hình chiếm khoảng 70% kinh phí chuyển giao công nghệ hàng năm. Thông qua doanh nghiệp và người nông dân, góp phần quan trọng để giảm chi phí đầu tư, tăng lợi nhuận và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp; nhiều mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đã giúp tăng hiệu quả kinh tế từ 10-30%. Đã thực hiện được khoảng 1.000 mô hình trình diễn với nội dung và quy mô phù hợp với điều kiện, nhu cầu của từng địa phương, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông sản, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển các sản phẩm OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn, phát triển cộng đồng, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại. Từ những kết quả trên đã góp phần thay đổi tập quán, thói quen canh tác, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế của ngành. Ngoài ra, những kết quả KHCN đã giúp thu hút nhiều doanh nghiệp, tập đoàn trong nước quan tâm và đã đầu tư với quy mô lớn, theo chuỗi giá trị ngành hàng, những đơn vị này đã áp dụng nhiều quy trình sản xuất hiện đại, công nghệ mới, công nghệ nhập khẩu và đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành.

Để có được những kết quả trên và tăng cường hơn nữa ứng dụng KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã và sẽ

tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ cả giải pháp trước mắt cũng như những giải pháp lâu dài nhằm giúp người dân thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng KHCN vào phát triển sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

1. Đào tạo tăng cường năng lực và phát triển khuyến nông

Đây là chính sách quan trọng hàng đầu, bởi nông dân là lực lượng trực tiếp sản xuất, trực tiếp tiếp nhận, ứng dụng KHCN vào sản xuất, làm ra của cải nuôi sống xã hội. Năng lực của người nông dân có ý nghĩa quyết định đến việc tiếp thu và làm chủ KHCN để từ đó xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh, đem lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cũng đã xác định một trong những giải pháp quan trọng đó là: *“Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn”*. Trong thời gian tới cần tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, tập huấn khuyến nông cả về nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể (nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã,...) để nâng cao kiến thức, kỹ năng trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Đồng thời tăng cường công tác truyền thông khuyến nông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để người nông dân có thể tiếp cận khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiểu và áp dụng làm theo.

Phát triển lực lượng khuyến nông cộng đồng ở cơ sở để hướng dẫn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển cộng đồng, xây dựng nông thôn mới và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tiễn sản xuất.

Các địa phương cần quan tâm ban hành chính sách tuyên dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng. Xây dựng đội ngũ cán bộ khuyến nông chuyên nghiệp, tâm huyết, có trình độ cao, am hiểu công nghệ và thị trường; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

2. Đẩy mạnh công tác chuyển giao ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp

- Về công nghệ chuyển giao: Nghiên cứu, lựa chọn những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất của các vùng, miền, địa phương, phù hợp với năng lực, trình độ của nông dân, đảm bảo các tiêu chí hiệu quả và có tính khả thi. Ưu tiên chuyển giao các công nghệ sản xuất theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải,...

- Về địa bàn chuyển giao:

+ Đối với các địa bàn sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn: Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực; hướng dẫn nông dân tổ chức lại sản xuất; thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hình thành các vùng sản xuất tập trung chuyên canh gắn với chế biến, xuất khẩu.

+ Đối với các vùng khó khăn: Nhà nước hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông giảm nghèo để tạo sinh kế cho người nghèo; phát triển các sản phẩm đặc sản, bản địa, ngành nghề nông thôn, sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông nghiệp nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân và bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

- Về kinh phí đầu tư: Đề nghị ngân sách trung ương và ngân sách địa phương tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông để mở rộng quy mô và tăng độ bao phủ của khuyến nông đến nông dân ở các vùng miền trong cả nước (mức đầu tư kinh phí khuyến nông giai đoạn 2026-2030 gấp 2,0 lần giai đoạn 2021-2025).

3. Một số chính sách, giải pháp lâu dài khác

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường hiện nay đang phối hợp cùng với các bộ, ngành khác hoàn thiện các quy định pháp luật như: Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để có chính sách tín dụng thúc đẩy, hỗ trợ hộ nông dân, hợp tác xã (HTX); phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển thị trường KHCN, ban hành các chính sách cụ thể đầu tư vào công nghệ mới, mua sắm trang thiết bị và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp hiện đại.

- Song song với việc hoàn thiện thể chế, chính sách, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đang được Chính phủ cho phép triển khai Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp và môi trường”. Mục tiêu của dự án là thiết lập Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp và môi trường (trong đó có các kết quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KHCN trong sản xuất) để từng bước chuyển đổi số trong nông nghiệp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý; tạo thuận lợi cho sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và nông dân số.

- Đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ KHCN, ĐMST, chuyển đổi số ở khu vực tư nhân, doanh nghiệp, HTX, người nông dân; xây dựng cơ chế linh hoạt trong đặt hàng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu để áp dụng rộng rãi vào thực tiễn sản xuất.

- Xây dựng “Đề án thành lập Quỹ phát triển KHCN của Bộ Nông nghiệp và Môi trường” để thực hiện Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm

2025, Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15; đề chủ động nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các QCVN, TCVN thuộc ngành nông nghiệp và môi trường theo hướng hội nhập, hài hòa với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho nâng cao chất lượng, giá trị xuất khẩu hàng hóa nông sản, nhất là thị trường các nước phát triển.

- Thí điểm, thực thi hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thành phần kinh tế tư nhân, doanh nghiệp liên kết với tổ chức KHCVN công lập đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ mới, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên nền tảng công nghệ 4.0.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Cần Thơ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Cần Thơ;
- Trưởng đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Cần Thơ;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, KHCVN (V.N.Hiệu).

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng